TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31**/2018/QĐST- DS	*Định Quán, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị K**, sinh năm 1960

HKTT: Xã Kông Lơng Khơng, huyện KBang, tỉnh Gia Lai.

Tạm trú: Khu 1, ấp 6, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: **Ông Hồ Văn N**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu 7, ấp 9, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bà Hồ Thị C, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Văn N và bà Hồ Thi C có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị K số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu

không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà K phải chịu 562.500đ (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) (45.000.000đ x 2.5% x 1/2) án phí. Khấu trừ vào số tiền 2.080.000đ (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu tiền số 005691 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán. Hoàn trả cho bà K 1.517.500đ (một triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Ông N, bà C phải chịu 562.500đ (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) (45.000.000đ x 2.5% x1/2) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; hết thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- VKSND huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường